

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST  
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị N, sinh năm 1967, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Ấp HT, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang G, sinh năm 1936 và bà Lê Thị B (đã chết); chồng Ngô Quang T, sinh năm 1966; bị cáo 04 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Phạm Thị V, sinh năm 1975; HKTT: Ấp HT, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị V và Lê Thị N là hàng xóm sống kế nhà nhau tại ấp HT, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, Phạm Thị V nhìn thấy phía sau vườn nhà mình có lửa đang cháy ở gần hàng rào kẽm lưới B40 và thấy Lê Thị N,

đứng tại đây. Lúc này, V đi ra nói chuyện với N và yêu cầu N không đốt lửa gần hàng rào nhà mình do V sợ hồng hàng rào, thì N không đồng ý vì N chỉ đốt rác bên phần đất nhà mình, không liên quan đến phần đất của V nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và đánh nhau. N và V đứng hai bên hàng rào cự cãi rồi sử dụng các hung khí gồm: Cây tầm vong, cây tràm; cây tre; gạch ném qua lại gây thương tích cho nhau. Cụ thể, N nhặt 01 viên gạch có kích thước khoảng 10cm x 6,5cm ném trúng vào miệng V gây thương tích, sau đó V được chồng tên Lê Tiến Q đưa đi cấp cứu còn N bị thương tích xây xát nhẹ và đi vào nhà.

Ngày 23/12/2021, Phạm Thị V làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/2022/GĐPY ngày 22/3/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Phạm Thị V như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: vết thương xây xát da mặt trong môi trên, chiều nằm ngang, hướng từ dưới lên, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

Đối với thương tích của Lê Thị N đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thụ lý giải quyết bằng vụ việc khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N từ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

\* Về biện pháp tư pháp: 01 cây tầm vong có kích thước: dài khoảng 71cm, đường kính khoảng 04cm; 01 đoạn rễ tràm kích thước: dài khoảng 51cm, đường kính khoảng 3,9 cm; 01 khúc cây gỗ tre dài 51cm, hình trụ, đường kính hai đầu lần lượt là 04cm, 05cm; 01 cục gạch xây nhà đã qua sử dụng dài 10cm, ngang 6,5cm; 01 cây cuốc có cán bằng gỗ dài khoảng 1,25m, đường kính hai đầu cán cuốc khoảng 05cm, chiều ngang lưỡi cuốc khoảng 24cm. Đây là hung khí bị can, bị hại sử dụng để đánh nhau nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Phạm Thị V yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 116.898.000 đồng (gồm tiền công lao động bị mất; tiền thu nhập từ việc cạo mủ cao su do không khai thác được tổng cộng 24.700.000 đồng; tiền công thu nhập của chồng bị mất do phải nghỉ làm để chăm sóc cho bị hại 24.000.000 đồng; tiền thuê xe vận chuyển đi về 6.000.000 đồng; chi phí làm răng lại 57.200.000 đồng; tiền thuốc, ăn uống, chi phí điều trị

4.898.000 đồng). Tại phiên tòa bị hại V yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền là 88.658.000 đồng và bị cáo N đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại V: Về hình phạt đối với bị cáo, bị hại V xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự thì bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 88.658.000 đồng (gồm chi phí làm răng lại 57.200.000 đồng; tiền thuốc, ăn uống, chi phí điều trị 4.898.000 đồng; tiền thuê xe vận chuyển đi về 6.000.000 đồng; tiền công thu nhập bị mất 10.560.000 đồng; tiền công thu nhập của chồng bị mất 10.000.000 đồng).

- Tại phiên tòa bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/12/2021, tại ấp HT, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương do mâu thuẫn trong việc đốt rác tại khu vực giáp ranh hàng rào nhà nhau. Giữa bị hại V và bị cáo N đã xảy ra cự cãi, đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bị cáo N dùng 01 viên gạch có kích thước khoảng 10cm x 6,5cm ném trúng vào miệng bị hại V gây thương tích với tỷ lệ gây nên hiện tại là 11%. Còn bị cáo N bị thương tích, xây xát nhẹ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Thể hiện bằng việc bị cáo dùng 01 viên gạch có kích thước khoảng 10cm x 6,5cm ném trúng vào miệng bị hại V gây thương tích với tỷ lệ gây nên hiện tại là 11% theo Kết luận giám định Pháp y số 198/2022/GĐPY ngày 22/3/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương. Do bị cáo N dùng viên gạch là loại hung khí nguy hiểm gây ra nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền bồi thường để khắc phục hậu quả, bị hại có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là Nguyễn Quang G có công cách mạng. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: 01 cây tầm vong có kích thước: dài khoảng 71cm, đường kính khoảng 04cm; 01 đoạn rễ trầm kích thước: dài khoảng 51cm, đường kính khoảng 3,9 cm; 01 khúc cây gỗ tre dài 51cm, hình trụ, đường kính hai đầu lần lượt là 04cm, 05cm; 01 cục gạch xây nhà đã qua sử dụng dài 10cm, ngang 6,5cm; 01 cây cuốc có cán bằng gỗ dài khoảng 1,25m, đường kính hai đầu cán cuốc khoảng 05cm, chiều ngang lưỡi cuốc khoảng 24cm. Đây là hung khí bị can, bị hại sử dụng để đánh nhau nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 88.658.000 đồng (gồm chi phí làm răng lại 57.200.000 đồng; tiền thuốc, ăn uống, chi phí điều trị 4.898.000 đồng; tiền thuê xe vận chuyển đi về 6.000.000 đồng; tiền công thu nhập bị mất 10.560.000 đồng; tiền công thu nhập của chồng bị mất 10.000.000 đồng). Bị cáo N đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[11] Án phí hình sự, dân sự: Bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 02 (hai) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi mới thì Tòa án buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị N có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị V số tiền 88.658.000 đồng (tám mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng theo Biên lai thu số AA/2021/0004286 ngày 09/9/2022. Bị cáo N phải tiếp tục bồi

thường số tiền là 73.658.000 đồng (bảy mươi ba triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo N không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

### 3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây tầm vong có kích thước: dài khoảng 71cm, đường kính khoảng 04cm;

+ 01 đoạn rễ trầm kích thước: dài khoảng 51cm, đường kính khoảng 3,9 cm;

+ 01 khúc cây gỗ tre dài 51cm, hình trụ, đường kính hai đầu lần lượt là 04cm, 05cm;

+ 01 cục gạch xây nhà đã qua sử dụng dài 10cm, ngang 6,5cm;

+ 01 cây cuốc có cán bằng gỗ dài khoảng 1,25m, đường kính hai đầu cán cuốc khoảng 05cm, chiều ngang lưỡi cuốc khoảng 24cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

### 4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 3.682.900 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn chín trăm đồng)

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQCSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Thùy Linh**

